

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 25 tháng 09 năm 2023

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Nguyễn Hải An	TP	6A5	Văn (6A3, 6A4, 6A5) + HĐTN (6A5)	20
2	Dương Thị Việt Bắc			Anh (8C3, 8C5, 8C6, 9D3, 9D6, 9D7) + Họa (8C2) + ĐT Anh 8	20,5
3	Lê Thị Bích			Pháp (6A1, 6A9, 7B1, 7B5, 8C3, 8C4) + Nhạc (6A1, 6A2, 6A3, 6A6 , 6A4, 6A5, 8C5, 8C6, 8C7)	21
4	Nguyễn Thị Hải Chiến	TKHĐ	6A1	Văn (6A1, 6A7, 6A8) + HĐTN (6A1) + ĐT Địa 9	22
5	Phạm Văn Chuyển			TD (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9) + Họa (6A8)	19
6	Bùi Thị Dịu		8C7	Toán (8C3, 8C6, 8C7) + HĐTN (8C7)	19
7	Hà Thị Lan Dung			CD (6A1, 6A2, 6A4, 6A5, 6A7, 6A9, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + GDDP (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5)	19
8	Vũ Thị Duyên	TP	9D5	CD (8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7) + Sinh (9D5) + TD (8C2, 8C3, 8C4) + NGLL (9D5)	19,5
9	Trần Minh Đông			Toán (8C1, 9D2, 9D5) + Họa (8C1) + Tin (9D6, 9D7, 9D8)	19
10	Nguyễn Hoàng Giang	PGD trung dụng		KHTN (6A7, 6A9)	8
11	Vũ Hương Giang	TPT		Nhạc (6A7, 6A9)	2
12	Vũ Hằng Hải	Tăng cường, QLPM		Tin (7B1, 7B2, 7B3, 8C5, 8C6, 8C7, 9D4, 9D5)	19
13	Nguyễn Thị Hạnh		7B3	Toán (6A1, 7B3) + Nhạc (7B1, 7B2, 7B3, 7B4) + HĐTN (7B3) + CNg (8C4, 8C5)	21
14	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	PHT		Anh (6A9, 8C2)	6
15	Phạm Thị Hằng	UVCD	8C4	Toán (8C4, 9D4, 9D7) + HĐTN (8C4)	20
16	Phạm Thị Thu Hằng		8C1	GDDP (6A6, 6A7, 6A8, 6A9) + Văn (8C1, 8C4) + HĐTN (8C1)	19
17	Nguyễn Thu Hiền		6A2	Địa (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B1, 7B8, 8C2 8C3, 8C4) + Sử (7B4) + HĐTN (6A2)	24
18	Từ Thị Hiền	TT	7B8	Sử (7B7, 7B8) + Văn (7B2, 7B8) + HĐTN (7B8) + ĐT Văn 9	22,5
19	Đào Thị Hoa	TTND, UVCD	6A3	KHTN (6A3, 8C4, 8C5) + HĐTN (6A3)	20
20	Nguyễn Thị Hoa		9D8	Địa (7B3, 7B4 , 8C1, 8C5, 8C6, 8C7, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Văn (9D8) + NGLL (9D8)	25,5
21	Nguyễn Kim Hoài			Anh (6A2, 6A3, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8, 8C4)	21
22	Nguyễn Bích Hoàn		8C3	KHTN (7B1, 7B2) + Nhạc (8C2, 8C3, 8C4) + Họa (8C3) + HĐTN (8C3)	19
23	Nguyễn Thu Hòa	TT	8C2	Toán (8C2, 9D8) + HĐTN (8C2) + CD (8C1) + ĐT Toán 9	21
24	Nguyễn Thu Hòa	TBDH, PCGD		Tin (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8)	19
25	Trần Thị Mai Hồng			Sử (6A1, 6A2, 6A5, 6A8) + Văn (6A2, 6A6, 6A9)	20
26	Vũ Thị Hồng			GDDP (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + Sử (8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 9D4, 9D5, 9D6)	19
27	Trần Thị Hợi		8C5	Văn (8C5, 9D3, 9D5) + HĐTN (8C5)	21
28	Ngô Thị Thu Huyền	UVCD + TTKT		Họa (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A9, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + Nhạc (6A8)	19
29	Hà Thu Hương		6A7	Sử (6A3, 6A4, 6A6, 6A7, 6A9, 7B2, 7B3, 7B6) + HĐTN (6A7)	20

30	Hà Thị Thanh Mai		7B1	Sử (7B1) + Văn (7B1, 7B4, 7B6) + HĐTN (7B1) + ĐT Sử 9	21
31	Vũ Thị Bích Ngọc	TT, UVCĐ		Anh (8C1, 8C7, 9D2, 9D4, 9D8) + Họa (8C4) + ĐT Anh 9	20,5
32	Kiều Bích Nguyệt		9D6	CD (9D1, 9D2, 9D3, 9D5, 9D6, 9D7) + Văn (7B3, 9D6) + NGLL (9D6) + ĐT GDCD 9 + HN (9D5, 9D6)	20,5
33	Lê Thị Ninh		7B5	Sử (7B5) + Văn (7B5, 7B7, 8C2) + HĐTN (7B5)	20
34	Nguyễn Thị Ninh		6A8	Toán (6A2, 6A8) + CNg (6A1, 6A4, 6A5, 6A7) + HĐTN (6A8)	19
35	Nguyễn Thu Phong		7B6	Lý (9D1, 9D3) + Toán (7B2, 7B6) + HĐTN (7B6) + CNg (7B3, 7B4)	21
36	Hoàng Kim Phương			Sử (8C1, 8C2, 8C3) + Văn (8C3, 8C6, 8C7) + Họa (8C7)	19
37	Nguyễn Thanh Phương	TP	6A9	Toán (6A3, 6A9, 7B8) + HĐTN (6A9) + CNg (7B1, 7B2)	22
38	Vũ Thị Thu Phương		7B2	Địa (7B2, 7B5 , 7B6, 7B7 , 9D1, 9D2, 9D3, 9D4) + HĐTN (7B2)	23
39	Nguyễn Thị Bích Phượng			Hoá (9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (8C1, 9D1, 9D2) + ĐT Hóa 9	20
40	Dương Văn Tâm	PGD trung dụng		KHTN (6A1, 6A5)	8
41	Phạm Thị Tuyết Thanh	TP	7B4	Lý (9D2, 9D4) + Toán (7B4, 7B7) + HĐTN (7B4) + ĐT Lý 9	21
42	Đặng Văn Thành			Toán (7B1, 7B5, 9D6) + TD (8C5, 8C6, 8C7) + Họa (8C6)	19
43	Phạm Thị Thanh Thảo			Anh (6A7, 6A8, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4) + Nhạc (7B5)	19
44	Trần Thị Phương Thảo	PHT		Toán (6A5)	4
45	Nguyễn Thị Thắm	TP		TD (8C1, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8)	19
46	Nguyễn Thị Phương Thắm			KHTN (7B3, 7B5) + Lý (9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (9D3, 9D4, 9D5)	19
48	Đỗ Thị Hồng Thu		6A6	KHTN (6A6, 8C1, 8C7) + HĐTN (6A6)	19
49	Nguyễn Thị Lệ Thu	TBDH		CNg (8C1, 8C2, 8C3, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Toán (6A6)	19
50	Bùi Thị Thủy	CTCĐ	9D4	CD (9D4, 9D8) + Văn (9D1, 9D4) + NGLL (9D4) + ĐT Văn 8	21,5
51	Nguyễn Thị Xuân Thủy			Anh (6A1, 6A4, 6A5, 6A6, 9D1, 9D5) + Họa (8C5)	19
52	Nguyễn Hoàng Thủy	TT	8C6	KHTN (8C2, 8C3, 8C6) + HĐTN (8C6)	22
53	Nguyễn Thị Thúy		9D1	Pháp (6A3, 6A5, 7B6, 7B8, 8C2, 9D1, 9D2) + NGLL (9D1) + HN (9D1, 9D2, 9D7, 9D8)	19,5
54	Trần Thị Thu Thương		9D7	Sinh (9D1, 9D2, 9D4, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (9D6, 9D7, 9D8) + NGLL (9D7) + ĐT Sinh 9	20,5
55	Nguyễn Thị Trang			KHTN (6A2, 6A4, 6A8, 7B4) + CD (6A2, 6A6, 6A8)	19
56	Vũ Huyền Trang		9D2	Sử (9D1, 9D2, 9D3, 9D7, 9D8) + Văn (9D2, 9D7) + NGLL (9D2)	19,5
57	Trần Thị Ánh Tuyết	Hiệu trưởng		Sinh (9D3)	2
58	Nguyễn Thị Tươi	Tăng cường		Tin (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 9D1, 9D2, 9D3) + ĐT Tin	20
59	Nguyễn Thị Vân		6A4	Toán (6A4, 6A7) + HĐTN (6A4) + CNg (6A2, 6A3, 6A6, 6A8, 6A9, 7B5)	21
60	Nguyễn Thị Yên		7B7	KHTN (7B6, 7B7, 7B8) + HĐTN (7B7) + CNg (8C6, 8C7)	21
62	Trương Thị Yên			TD (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8) + Nhạc (7B6, 7B7, 7B8)	19
63	Vũ Thị Hải Yên	TT	9D3	Toán (8C5, 9D1, 9D3) + NGLL (9D3) + ĐT Toán 8 + HN (9D3, 9D4)	22